


TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN

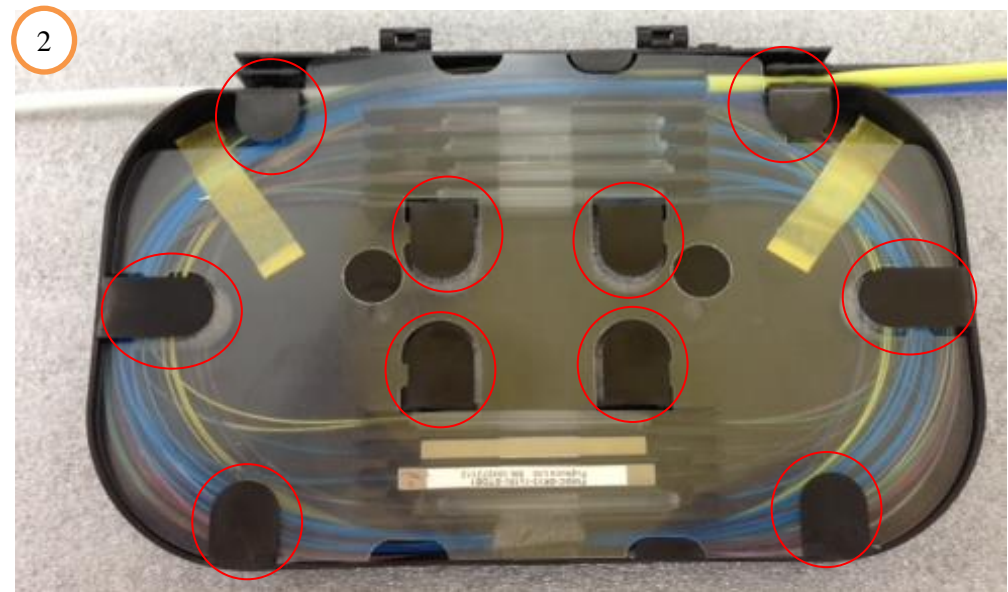
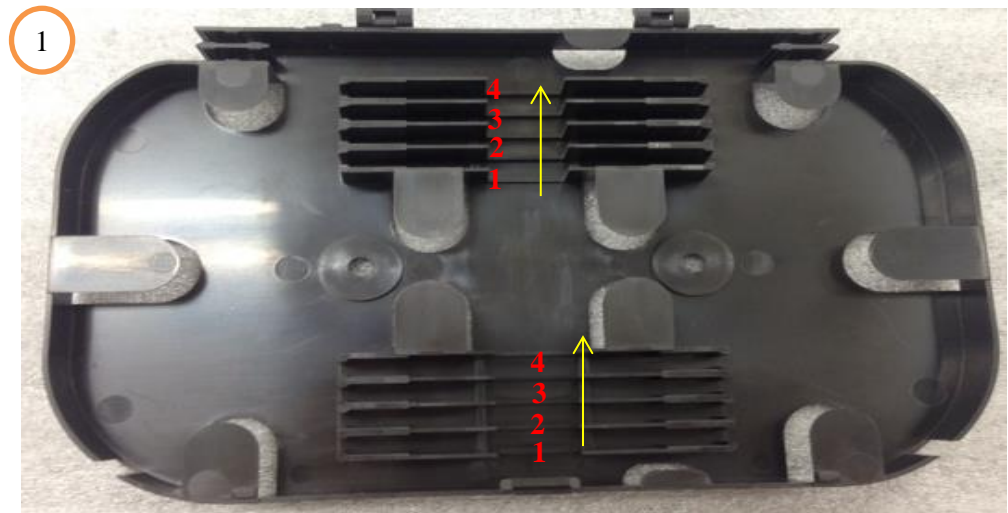
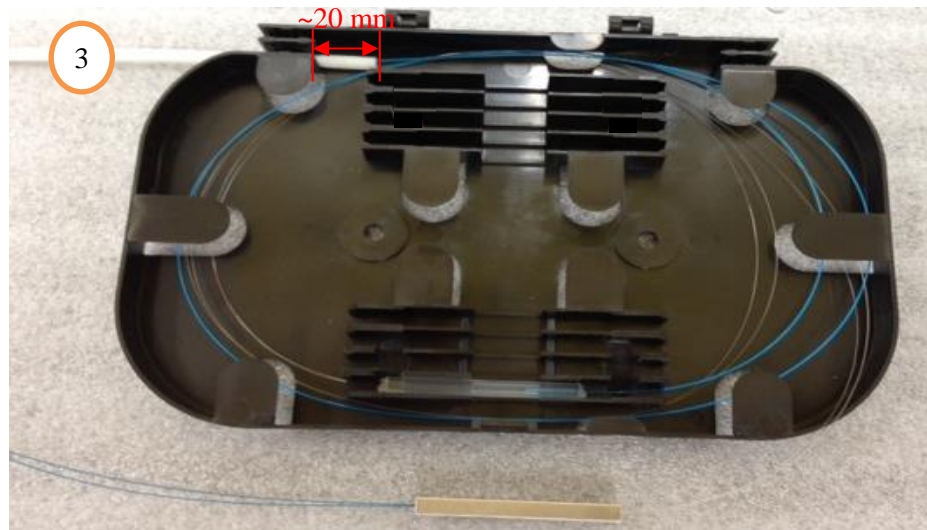
Tên công đoạn áp dụng : CASING	Số PS : 4-OP-0239-5-PS-015-0030	Phiên bản: 8
Tên sản phẩm: Coupler Unit[4-16]	Tài liệu tham khảo : 4-OP-0239	























*** QUY ĐỊNH CHUNG:**

- Vị trí rãnh trong khay <4>: quy định 1→4 theo hướng như H1
- Gắn tấm phim sau khi casing, các gờ của tấm phim phải nằm dưới các gờ của tray H2.
- Xỏ ống silicon 250mm theo bảng màu trang 2
- Đầu ống silicon 250mm ló ra ~ 20 mm như hình 3.

- Dùng nút: dài x rộng x cao = 15x7x17mm cố định fiber sau khi casing.
- Dán băng keo vàng dài x rộng=55x9mm dán cố định fiber


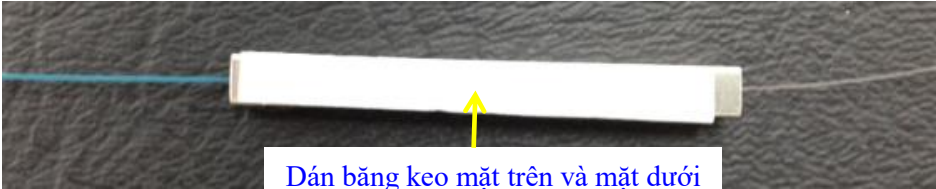
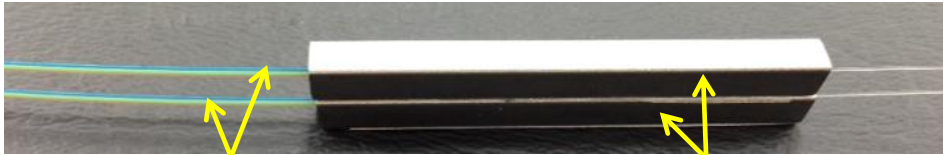
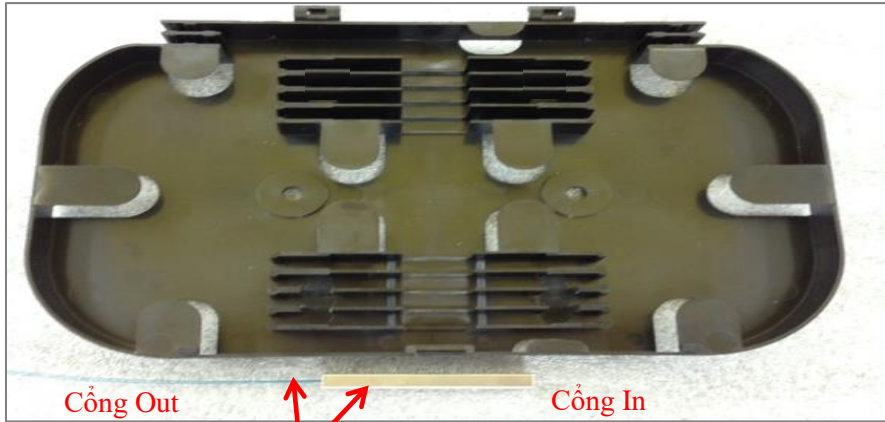
Ống silicon 250mm đặt vào rãnh của khay




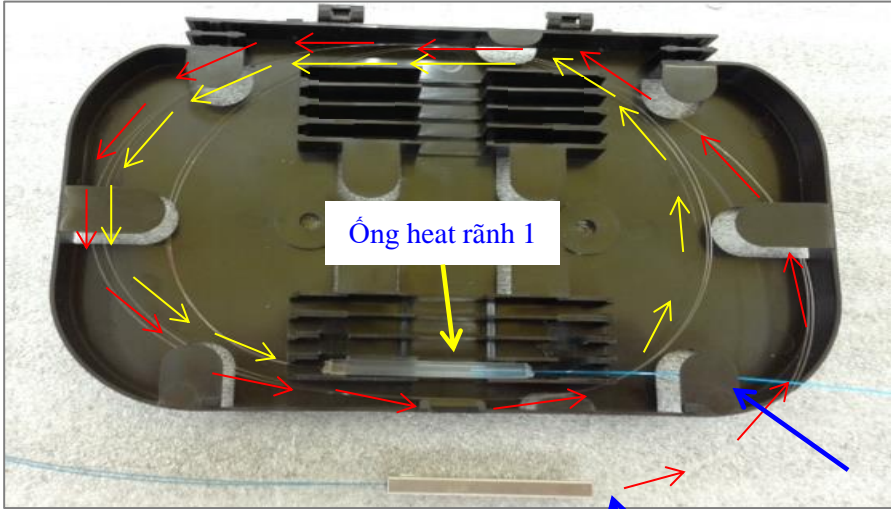
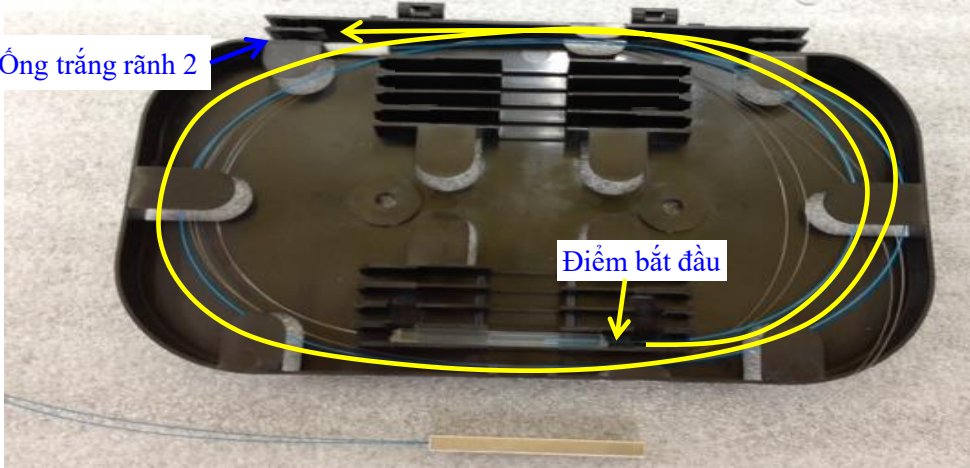
FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD								
TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN								
Tên công đoạn áp dụng : CASING			Số PS : 4-OP-0239-5-PS-015-0030			Phiên bản: 8		
Tên sản phẩm: Coupler Unit[4-16]			Tài liệu tham khảo : 4-OP-0239					
Bảng tra gắn ống và kiểm dấu mark trên fiber ribbon								
SPLITTER			FIBER RIBBON					
Side	Splitter	Màu fiber	Splicing với fiber ribbon	Nhóm số	Số lần đánh mark trên fiber ribbon	Ống silicon 10mm	Ống silicon 250mm	
CÔNG IN (Splitter 1x4)	1	Trắng	Xanh dương	-	-	-		
	2	Trắng	Trắng					
CÔNG OUT (Splitter 1x4)	1	Xanh dương	Trắng trong (Cổng IN 1x16)	-	-	-	-	
	2	Nâu	Trắng trong (Cổng IN 1x16)					
	1	Cam	Vàng	1	I (1 mark đen)	-		
	2	Xanh dương	Trắng		II (2 mark đen)			
	1	Xanh lá	Vàng		III (3 mark đen)			
	2	Cam	Trắng	2	III (3 mark đen)	-		
	1	Nâu	Vàng					
	2	Xanh lá	Trắng					
CÔNG OUT (Splitter 1x16)	1	Xanh dương	Xanh dương	1	I (1 mark xanh)	Xanh dương 		
	2	Đỏ	Trắng					
	1	Cam	Xanh dương	2	II (2 mark xanh)	Vàng 		
	2	Đen	Xám					
	1	Xanh lá	Xanh dương	3	III (3 mark xanh)	Xanh lá 		
	2	Xanh dương	Trắng					
	1	Nâu	Xanh dương	4	IIII (3 mark xanh)	Đỏ 		
	2	Cam	Xám					
	1	Xám	Xanh dương	5	I (1 mark đen)	Tím 		
	2	Xanh lá	Trắng					
	1	Trắng	Xanh dương	6	II (2 mark đen)	Nâu 		
	2	Nâu	Xám					
	1	Đỏ	Xanh dương	7	III (3 mark đen)	Cam 		
	2	Xám	Trắng					
	1	Xanh dương	Xanh dương	8	IIII (4 mark đen)	Xanh dương nhạt 		
	2	Đỏ	Trắng					
	1	Xanh lá	Xanh dương	5	I (1 mark đen)	Tím 		
	2	Xanh dương	Trắng					
	1	Nâu	Xanh dương	6	II (2 mark đen)	Nâu 		
	2	Cam	Xám					
	1	Xám	Xanh dương	7	III (3 mark đen)	Cam 		
	2	Xanh lá	Trắng					
	1	Trắng	Xanh dương	8	IIII (4 mark đen)	Xanh dương nhạt 		
	2	Nâu	Xám					
	1	Đỏ	Xanh dương	5	I (1 mark đen)	Tím 		
	2	Xám	Trắng					
	1	Đen	Xanh dương	6	II (2 mark đen)	Nâu 		
	2	Trắng	Xám					

Trang: 2/10


TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN

Tên công đoạn áp dụng : CASING	Số PS : 4-OP-0239-5-PS-015-0030	Phiên bản: 8
Tên sản phẩm: Coupler Unit[4-16]	Tài liệu tham khảo : 4-OP-0239	
Các bước thực hiện & Yêu cầu công đoạn	Hình ảnh minh họa	
<p>1. Dán băng keo 2 mặt chiều rộng x dài = 3 x 30 mm lên splitter 1 của splitter 1x4. Chú ý: dán mặt trên và mặt dưới</p>	 <p>Dán băng keo mặt trên và mặt dưới splitter 1</p>	
<p>2. Gỡ băng keo trên splitter 1 và dán splitter 2 chồng lên splitter 1 như hình</p>	 <p>Xanh dương hướng lên Splitter 1 dưới, splitter 2 trên</p>	
<p>3. Đặt 2 splitter 1x4 như hình (màu chính xanh dương hướng lên)</p>	 <p>Cổng Out Cổng In</p> <p>Splitter 1 dưới, splitter 2 trên (màu chính xanh dương hướng lên)</p>	

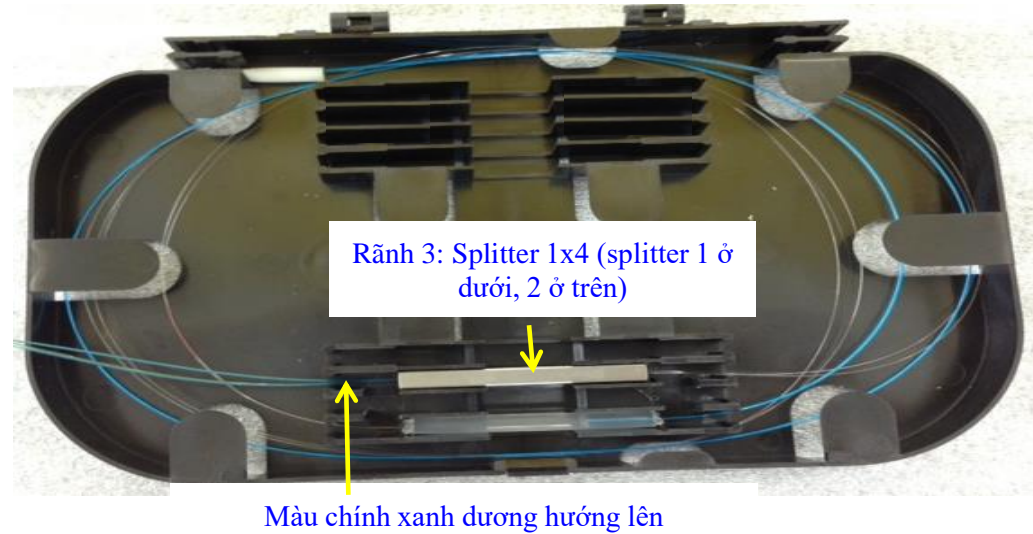
TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN

Tên công đoạn áp dụng : CASING	Số PS : 4-OP-0239-5-PS-015-0030	Phiên bản: 8
Tên sản phẩm: Coupler Unit[4-16]	Tài liệu tham khảo : 4-OP-0239	
<p>4. Từ cổng IN của 2 splitter 1x4 quấn fiber 2 vòng và đặt ống heat vào rãnh 1 như hình.</p>	 <p>Ống heat rãnh 1</p> <p>Xanh dương hướng lên</p> <p>Điểm bắt đầu</p>	
<p>5. Xỏ ống silicon 250mm trắng vào nhóm fiber ribbon theo bảng tra trang 2.</p>		
<p>6. Từ ống heat quấn fiber 1.5 vòng và đặt ống silicon màu trắng 250mm vào rãnh 2 như hình. Ống trắng ló ra khoảng ~ 20mm</p>	 <p>Ống trắng rãnh 2</p> <p>Điểm bắt đầu</p>	

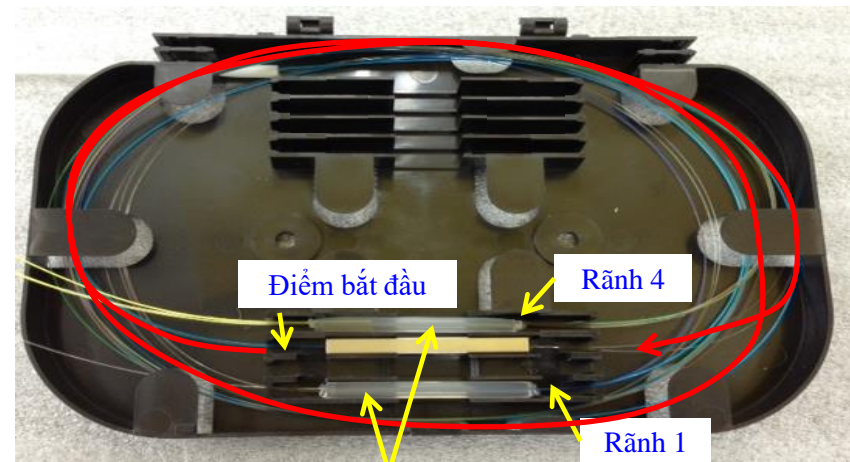
TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN

Tên công đoạn áp dụng : CASING	Số PS : 4-OP-0239-5-PS-015-0030	Phiên bản: 8
Tên sản phẩm: Coupler Unit[4-16]	Tài liệu tham khảo : 4-OP-0239	

7. Tháo băng keo 2 mặt và đặt 2 splitter 1x4 vào rãnh 3 như hình




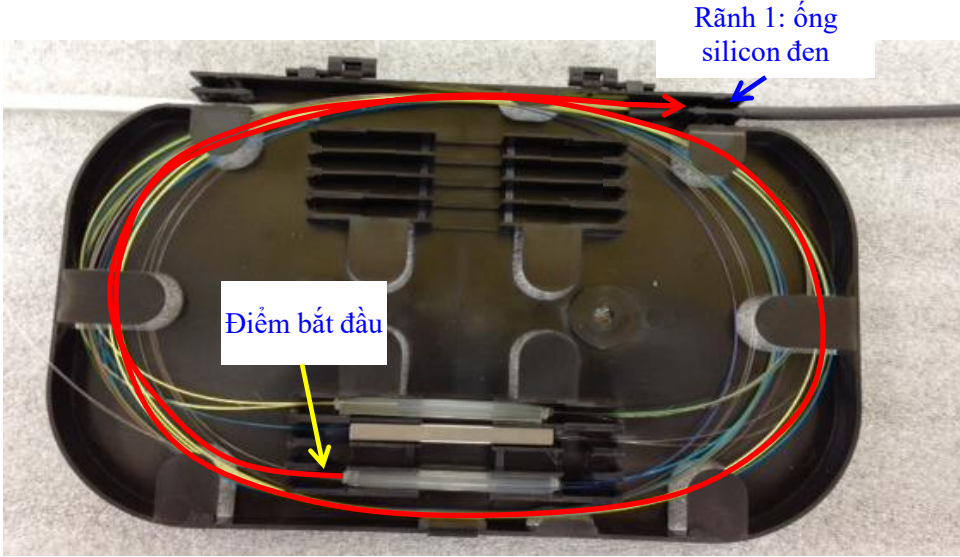

8. Từ cổng OUT của 2 splitter 1x4: quấn fiber 1.5 vòng. Đặt 3 ống heat vào rãnh.




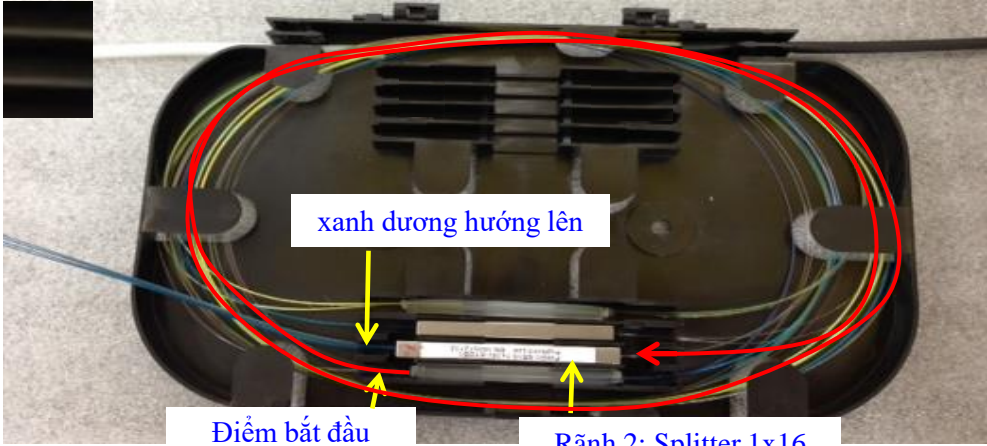
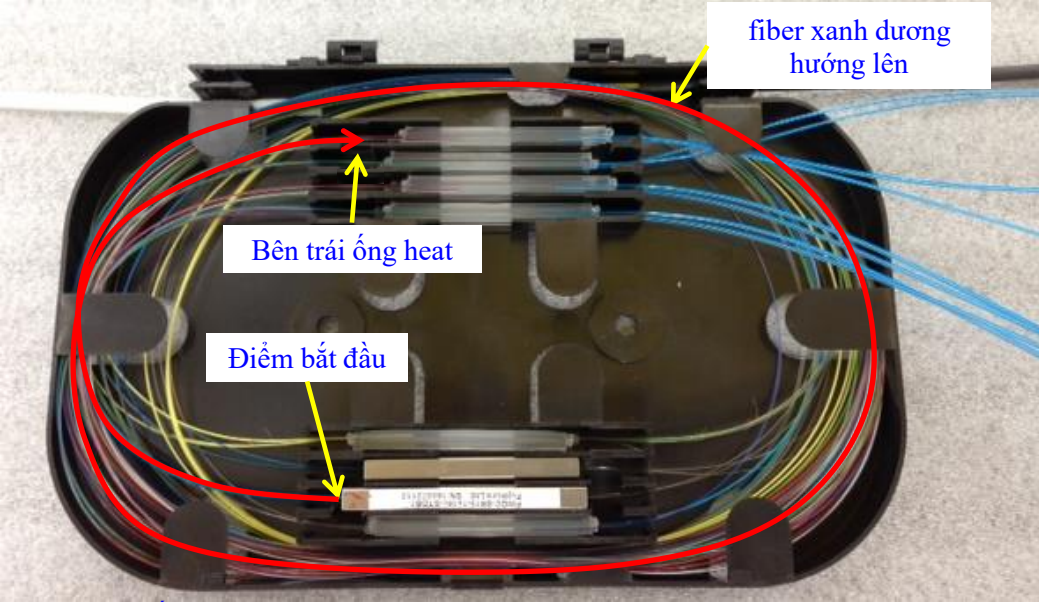
+ Rãnh 1: Ống heat splicing với cổng in splitter 1x16, bên phải xanh dương hướng lên.

+ Rãnh 4: Ống heat nhóm 1 dưới, bên phải Cam, bên trái Vàng hướng lên
Ống heat nhóm 2 trên, bên phải Nâu, bên trái Vàng hướng lên


TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN

Tên công đoạn áp dụng : CASING	Số PS : 4-OP-0239-5-PS-015-0030	Phiên bản: 8
Tên sản phẩm: Coupler Unit[4-16]	Tài liệu tham khảo : 4-OP-0239	
<p>9. Xỏ ống silicon 250mm màu đen vào nhóm fiber ribbon theo bảng tra trang 2.</p> <p>Từ nhóm ống heat 1 và 2: quấn fiber 1.5 vòng và đặt ống silicon màu đen vào rãnh 1 như hình. Ống đen ló ra khoảng ~ 20mm</p>	 <p>Rãnh 1: ống silicon đen</p> <p>Điểm bắt đầu</p>	
<p>10. Dán băng keo 2 mặt chiều rộng x dài = 3 x 30 mm lên splitter 1 của splitter 1x16.</p> <p>Chú ý: dán mặt trên và mặt dưới</p>	 <p>fiber xanh dương hướng lên</p> <p>Dán băng keo mặt trên và mặt dưới splitter 1</p>	
<p>11. Gỡ băng keo trên splitter 1 và dán splitter 2 chồng lên splitter 1 như hình</p>	 <p>Xanh dương hướng lên</p> <p>Splitter 1 dưới, splitter 2 trên</p>	

TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN

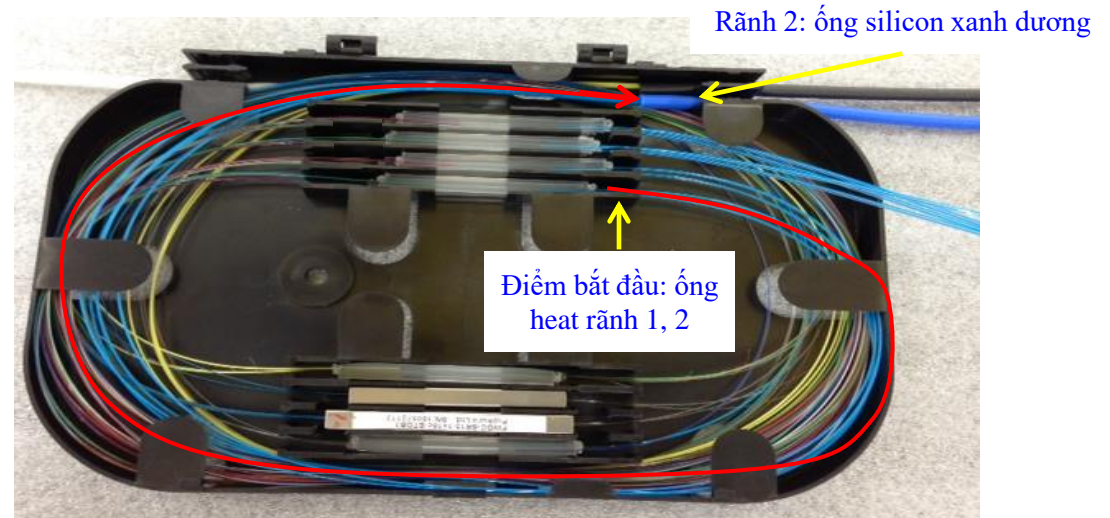
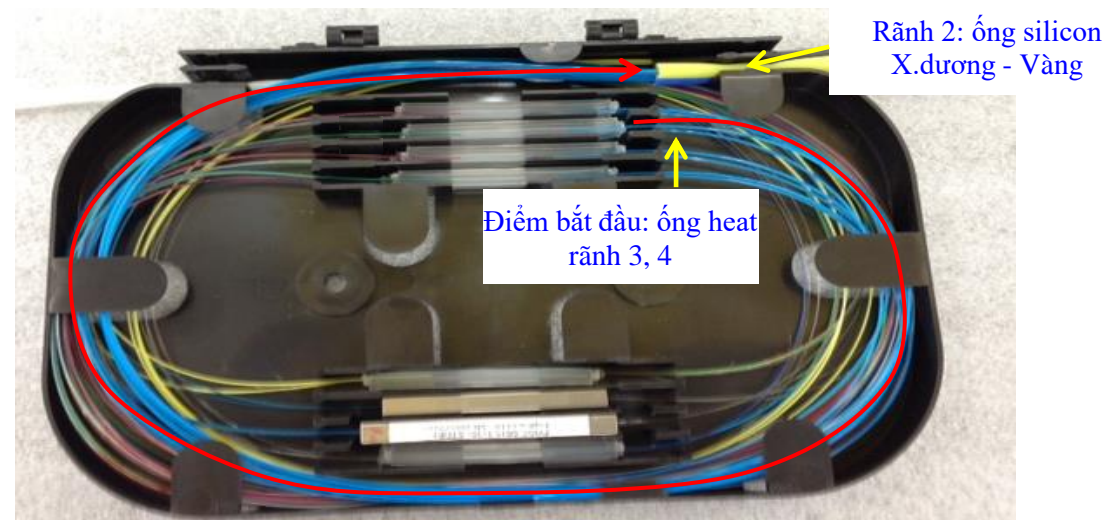
Tên công đoạn áp dụng : CASING	Số PS : 4-OP-0239-5-PS-015-0030	Phiên bản: 8
Tên sản phẩm: Coupler Unit[4-16]	Tài liệu tham khảo : 4-OP-0239	
<p>12. Từ ống heat rãnh 1 quấn fiber 2 vòng. Đặt 2 splitter 1x16 vào rãnh 2 như hình.</p> <p>Màu chính xanh dương hướng lên</p>		
<p>13. Từ cổng out splitter 1x16 quấn fiber 2.5 vòng. Đặt 8 ống heat vào rãnh như hình.</p>	 <p>+ Rãnh 1: Ống heat nhóm 1 dưới, nhóm 2 trên bên trái X.dương - X. lá hướng lên</p> <p>+ Rãnh 2: Ống heat nhóm 3 dưới, nhóm 4 trên bên trái Xám - Đỏ hướng lên</p> <p>+ Rãnh 3: Ống heat nhóm 5 dưới, nhóm 6 trên bên trái X.dương - X. lá hướng lên</p> <p>+ Rãnh 4: Ống heat nhóm 7 dưới, nhóm 8 trên bên trái Xám - Đỏ hướng lên</p>	
	Trang: 7/10	

TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN

Tên công đoạn áp dụng : CASING	Số PS : 4-OP-0239-5-PS-015-0030	Phiên bản: 8
Tên sản phẩm: Coupler Unit[4-16]	Tài liệu tham khảo : 4-OP-0239	

14. Xỏ ống silicon 250mm màu xanh dương, vàng vào nhóm fiber ribbon theo bảng tra trang 2.


Từ nhóm ống heat 1, 2, 3, 4 (rãnh 1 và 2) quấn fiber 1 vòng và đặt ống silicon màu xanh dương vào rãnh 2 như hình. Ống xanh dương ló ra khoảng ~ 20mm

**15. Từ nhóm ống heat 5, 6, 7, 8 (rãnh 3 và 4) quấn fiber 1 vòng và đặt ống silicon màu vàng vào rãnh 2 như hình. Ống vàng chồng lên ống xanh dương, ló ra khoảng ~ 20mm**

TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN

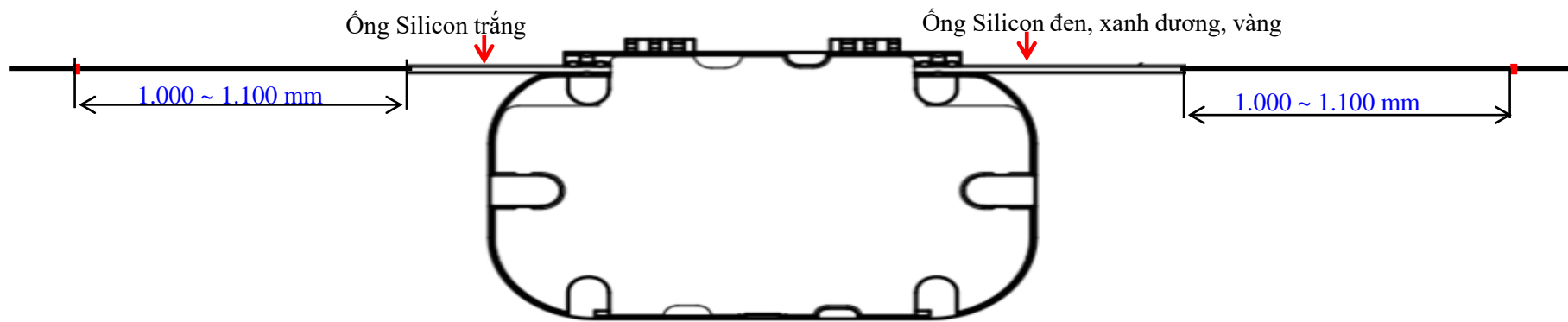
Tên công đoạn áp dụng : CASING	Số PS : 4-OP-0239-5-PS-015-0030	Phiên bản: 8
Tên sản phẩm: Coupler Unit[4-16]	Tài liệu tham khảo : 4-OP-0239	
<p>16. Dán băng keo vàng cố định fiber dài x rộng=55 x 9 mm (mép gấp hướng vô trong). Gắn sponge dài x rộng x cao = 15x7x17mm cố định fiber vị trí khoanh đỏ như hình</p>	 <p>Băng keo vàng DxR=55x9mm</p> <p>Sponge: dài x rộng x cao = 15x7x17mm</p>	
<p>17. Gắn tấm film sau khi casing xong. Gờ của tấm film phải nằm bên dưới gờ của tray vị trí khoanh đỏ như hình. Xỏ ống silicon 10mm vào các nhóm fiber ribbon theo bảng tra trang 2.</p>		


TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN

Tên công đoạn áp dụng : CASING	Số PS : 4-OP-0239-5-PS-015-0030	Phiên bản: 8
Tên sản phẩm: Coupler Unit[4-16]	Tài liệu tham khảo : 4-OP-0239	

18. Đo chiều dài fiber.

- Đo chiều dài từ ống silicon đến mark đỏ như hình.



FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD						
TIÊU CHUẨN CÔNG ĐOẠN						
Tên công đoạn áp dụng : CASING			Số PS : 4-OP-0239-5-PS-015-0030		Phiên bản:	8
Tên sản phẩm: Coupler Unit[4-16]			Tài liệu tham khảo : 4-OP-0239			
Lịch sử thay đổi/Revision history						
Preparing Date Ngày ban hành	Person Người phụ trách	Version Phiên bản	Description Nội dung thay đổi		Reason Lý do	Requester Người yêu cầu
			Old content Nội dung cũ	New content Nội dung mới		
9/7/2018	Hạ	5	Chưa có mục 18	Thêm mục 18 trang 7	Kiểm chiều dài fiber sau khi casing	Công
13/03/2019	Tiên	6	Mục 18: Chiều dài từ ống silicon đến mark đo: 950 - 1.050mm. Mục 18: Ống silicon cổng out màu xanh dương	Mục 18: Chiều dài từ ống silicon đến mark đo: 1.000 - 1.100mm. Mục 18: Ống silicon cổng out màu đen, xanh dương, vàng	1. Thay đổi chiều dài 2. Cập nhật lại đầy đủ màu cổng out	Tân
28/5/2024	Hạ	7	- Mục 8: Rãnh 1 ống heat splicing cổng IN splitter 1x16 bên phải fiber xanh dương, nâu hướng lên - Mục 13: Quấn fiber 1.5 vòng	- Mục 8: Rãnh 1 ống heat splicing cổng IN splitter 1x16 bên phải fiber xanh dương hướng lên - Mục 13: Quấn fiber 2.5 vòng	Cập nhật lại cho đúng	Linh HD
23/9/2024	Hạ	8	- Hình case đang khoan 4 lỗ	- Revise lại hình: hình case đang khoan 2 lỗ	Cập nhật lại theo PS gia công tray MAL0017 và SUG000000091881	Linh HD